

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2022/HNGĐ-ST
Ngày 08 – 7 – 2022
Về việc ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Việt Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Kha

2. Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Kiều – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 334/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09/6/2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị A, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Xóm Mới, xã Tân T, thị xã G, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Hồ Văn P, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã Tân T, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân, chị Trần Thị A với Anh Hồ Văn P chung sống với nhau năm 1999, nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa chị A với anh P xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vì vậy chị A yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung, có 01 người con tên Hồ Gia B, sinh ngày 13/4/2021, hiện đang chung sống với chị A. Khi ly hôn, chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị A trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày: Về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung theo chị A đã trình bày là đúng, anh P không bổ sung gì thêm. Anh P đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị A, đồng ý giao con tên

Hồ Gia B cho chị A nuôi, anh P không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hôn nhân và gia đình.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị A, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về hôn nhân, chị Trần Thị A chung sống với Hồ Văn Phong từ năm 1999 đến nay nhưng anh chị không đăng ký kết hôn theo luật định. Căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì việc kết hôn trên không được đăng ký theo quy định là không có giá trị pháp lý. Do hôn nhân giữa anh chị có vi phạm về mặt hình thức, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị A với Anh Hồ Văn P không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2.2] Về con chung tên Hồ Gia B, sinh ngày 13/4/2021, hiện đang chung sống với chị A. Khi ly hôn, chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Anh P đồng ý giao con cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, do đó Hội đồng xét xử công nhận, giao Hồ Gia B cho chị A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị A không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với anh P, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị A với anh P trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình, chị Trần Thị A phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14 và Điều 53, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị A với Anh Hồ Văn P là vợ chồng.

- Con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Trần Thị A với Anh Hồ Văn P, giao Hồ Gia B sinh ngày 13/4/2021 cho chị A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Chị A không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Trần Thị A phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng. Ngày 09/6/2022, chị A đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0001513 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Việt Trung